

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN P

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 49/2017/HSST

Ngày 15/11/2017

V/v Nguyễn Đình Đ bị truy tố

Về tội: “Cố ý gây thương tích”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang

Các hội thẩm nhân dân:

*Ông **Nguyễn Lương Đức**, Chủ tịch hiệp hội giày da P*

*Ông **Phạm Văn Phong**, Thường trực MTTQ huyện*

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Anh Phương

Cán bộ Toà án nhân dân huyện P, TP Hà Nội.

Đại diện VKSND huyện P, TP Hà Nội tham gia phiên toà.

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền; Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P. Xét xử vụ án hình sự thụ lý số 53/2017/HSST ngày 23/10/2017 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2017/HSST- QĐ ngày 01/11/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình Đ; sinh ngày 11/7/1999; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện P, TP Hà Nội. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa 01/12; Con ông Nguyễn Đình N và con bà Đình Thị B, có 02 anh chị em ruột, bị cáo là con lớn nhất. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2017 tại nhà tạm giữ Công an huyện P.

Người bị hại: Anh Đình Văn C, sinh năm 1993, Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện P; TP Hà Nội.

Người có nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 08/12/2000;

Anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1971 và chị Đặng Thị T, sinh năm 1977. Điều trú tại: Thôn N, xã C, huyện P, TP Hà Nội

Bị cáo, bị hại, người có nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 29/6/2016, khi Nguyễn Đình Đ đang nhờ mợ giúp cho anh Trần Ngọc T, thì Đ nhìn thấy anh Đình Văn C điều khiển xe máy đi qua, do có

mâu thuẫn từ trước và muốn trả thù, Đ nói với anh T phải về nhà có việc riêng. Đ tìm gặp bạn là Nguyễn Văn Đ và nói “Tao vừa nhìn thấy thằng C nó đi qua, kiểu gì tý nữa, nó cũng đi qua đây”

Khoảng 10 giờ cùng ngày, Đ cầm ½ viên gạch đứng ở đường, Đ cũng đến đó và đi vào nhà T chơi. Đúng như Đ dự tính, khoảng 11 giờ 00, anh Đinh Văn C điều khiển chiếc xe máy 29Y7-xxxx đi từ thị trấn P về nhà, Đ nhìn thấy liền hô “A, thằng C nó đây rồi”, khi anh C gần tới nơi, Đ cầm viên gạch ở tay phải ném 01 phát trúng mặt anh C, Đ cũng cầm 01 đoạn tuýp sắt chạy ra cầm vút 01 phát vào chân trái anh C và ném tuýp theo nhưng không trúng. Anh C vẫn chạy thoát. Sau khi bị đánh, anh C đến các cơ sở y tế điều trị đến ngày 14/7/2016 mới ra viện với chi phí 21.116.000 đồng tiền viện phí.

Theo kết luận giám định số 5427 ngày 13/12/2015 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận anh C bị thương tích như sau: Gãy xương gò má phải, can tốt, không ảnh hưởng chức năng 10%; sẹo mô vùng gò má phải không ảnh hưởng chức năng và thẩm mỹ 1%. Tổng tỷ lệ thương tích của anh Đinh Văn C là 11%. Cơ chế hình thành thương tích do vật tày gây nên.

Anh C yêu cầu bị cáo phải bồi thường thương tích theo qui định của pháp luật.

Tại phiên toà, phần xét hỏi, bị cáo Nguyễn Đình Đ khai nhận: Cáo trạng truy tố về tội cô ý gây thương tích là đúng. Nguyên nhân bị cáo rú Đ đánh anh C là do tối ngày 28/6/2016, bị cáo và Đ bị nhóm người của anh C đánh. Khi thấy anh C đi xe máy qua, bị cáo đã rú Đ đón đường cầm gạch ném trúng mặt và gây thương tích cho anh. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và nhận trách nhiệm bồi thường thương tích cho anh C. Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Nguyễn Văn Đ khai tại hồ sơ: Khi được Đ rú đánh anh C, Đ đồng ý; Đ cầm tuýp sắt vút, ném anh C nhưng không trúng. Đ còn nhỏ chưa có việc làm và khả năng kinh tế để bồi thường cho anh C và xin bố mẹ bồi thường giúp.

Người bị hại anh Đinh Văn C khai: Đúng là anh và bị cáo, cùng với Đ có va chạm ngày hôm trước dù anh không đánh bị cáo, nên Đ, Đ vẫn trả thù bằng cách dùng gạch, tuýp sắt tận công gây thương tích cho anh. Anh đề nghị HĐXX xem xét xử lý bị cáo và phải bồi thường cho anh theo qui định của pháp luật. Đối với Đ, anh và bố mẹ Đ là anh X, chị T đã tự thỏa thuận xong phần bồi thường, không yêu cầu gia đình Đ phải bồi thường nữa.

Người có nghĩa vụ liên quan, anh Nguyễn Văn X và chị Đặng Thị T xác nhận trách nhiệm bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho anh C thay cho con đẻ là Nguyễn Văn Đ, anh chị tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho anh C 8.000.000 đồng, đã thanh toán 3.000.000 đồng, còn 5.000.000 đồng anh chị sẽ có trách nhiệm trả sau, nên không có yêu cầu gì.

Tại cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 23/10/2017 của VKSND huyện P đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình Đ về tội: “Cô ý gây thương tích” theo khoản 1 điều 104 của BLHS.

Phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, giữ nguyên tội danh, khung hình phạt đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 điều 104 và các qui định khác của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Đ 24 - 30 tháng tù về tội: “Cô ý gây thương tích”, buộc bị cáo, anh X, chị T phải liên đới bồi thường cho anh C từ 43 – 45 triệu đồng chi phí điều trị vết thương. Số tiền bồi thường giữa anh C và bố mẹ Nguyễn Văn Đ do các bên đã tự thỏa thuận, thì khấu trừ cho họ, số tiền còn lại buộc bị cáo Đ phải tranh toán trả anh C. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không đề nghị được tranh luận, đối đáp với đại diện Viện kiểm sát. Phần nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện P; Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung vụ án:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận điều tra của Cơ quan điều tra, cáo trạng của Viện kiểm sát; cùng các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ, có đủ căn cứ để khẳng định: Đây là vụ án Cố ý gây thương tích, do Nguyễn Đình Đ, thực hiện tại địa bàn thôn N, xã C, huyện P. Theo đó, vào khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 29/6/2016, bị cáo Nguyễn Đình Đ đã rủ Nguyễn Văn Đ, đón đường đánh anh Đình Văn C, Đ đã cầm ½ viên gạch ném vào mặt anh C, Đ cầm tuýt sắt vụt vào chân trái và ném anh C, làm anh C bị tổn hại 11% sức khỏe. Vì vậy, việc VKS nhân dân huyện P truy tố bị cáo về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điều 104 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Riêng đối với Nguyễn Văn Đ, do tại thời điểm gây án, Đ chưa đủ 16 tuổi, theo qui định của điều 12 BLHS cơ quan điều tra, truy tố không xem xét khởi tố, truy tố Đ với vai trò là đồng phạm của Đ.

Xét anh C bị tổn hại 11% sức khỏe, song do hành vi bị cáo dùng hung khí là ½ viên gạch tấn công anh, nên bị cáo bị truy tố xét xử theo điểm a khoản 2 điều 104 BLHS

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, nó không những làm tổn hại đến sức khỏe của người khác mà gây mất ổn định trật tự trị an ở địa phương và sự bất bình trong dư luận. Chỉ vì có va chạm, mâu thuẫn trước đó, mà bị cáo đã dùng hung khí, tấn công họ trong tình trạng tham gia giao thông mà không thể tự vệ được, hành vi phạm tội của bị cáo là manh động, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, thách thức pháp luật, nên cần phải xử nghiêm.

Trong vụ án này, bị cáo không chỉ là người cầm đầu rủ rê lôi kéo người khác phạm tội, mà còn là người gây nên thiệt hại chính cho sức khỏe của bị hại, toàn bộ thương tích của anh C là do bị cáo gây nên, do đó bị cáo là người phải chịu trách nhiệm chủ yếu về hình phạt cũng như trách nhiệm dân sự trong vụ án. Không những vậy, sau khi gây án, bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra phá án, đồng thời cũng không có ý thức khắc phục hậu quả, HĐXX nhận thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù cách ly ra khỏi xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như để răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình, xét bị cáo có nhân tốt, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, thật thà khai báo, phạm tội lần đầu; mà áp dụng các qui định tại khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS để giảm nhẹ đáng kể hình phạt. Hơn nữa, tại thời điểm phạm tội, bị cáo vẫn đang ở độ tuổi vị thành niên (16 năm 11 tháng 18 ngày) nên cần áp dụng các qui định tại điều 45, 47, 69, 74 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, cho Đ được hưởng mức hình phạt dưới mức khởi điểm của khoản 2 điều 104 BLHS, nhằm thể hiện sự nhân đạo của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Xét yêu cầu của anh Đình Văn C đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường phần lớn tổn hại sức khỏe theo qui định của pháp luật. Tòa chấp nhận.

Như trên đã nhận định, trong vụ án này, lỗi chính thuộc về bị cáo, khi Đại vừa là người chủ mưu, vừa là người thực hiện tội phạm và gây nên tổn thương chính cho anh C, nên trách nhiệm bồi thường chủ yếu Đ là người phải chịu, còn Đ dù gây thương tích cho anh C không đáng kể, song là người a dựa a tòng, Đ cũng phải liên đới 01 phần về trách nhiệm dân sự. Cụ thể buộc Đ phải bồi thường với tỉ lệ 80% chi phí khắc phục hậu quả, còn Đ liên đới chịu 20% chi phí còn lại.

Căn cứ vào các điều 609 BLDS, HĐXX buộc bị cáo và người có quyền lợi liên quan phải liên đới bồi thường cho anh Đinh Văn C những khoản chi phí sau:

Tiền thuốc và viện phí:	21. 116.000 đồng
Tiền tàu xe đi lại:	2.000.000 đồng
Tiền mất thu nhập 16 ngày x 200.000/ngày =	3.200.000 đồng.
Tiền tổn thất về tinh thần 06 tháng x 1.300.000 đồng/tháng	7.800.000 đồng.
Tiền bồi dưỡng trước và sau khi ra viện:	5.000.000 đồng
Tiền mất thu nhập của một người chăm sóc trong thời gian bị hại nằm viện 07 ngày x 200.000/ngày =	1.400.000 đồng.
Tổng cộng là	39.516.000 đồng.

Cân đối theo tỉ lệ phân tích ở trên, thì Đ phải bồi thường cho anh C là **31.612.800** đồng. Và Đ phải bồi thường cho anh Chung là **7.903.200** đồng.

Tuy nhiên, do anh C và bố mẹ của Đ là anh X, chị T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho anh C **8.000.000** đồng và các bên thỏa thuận không đề nghị Tòa xét, nên Tòa không xét quan hệ bồi thường giữa anh C và phía gia đình Đ nữa.

Về tang vật của vụ án: Là ½ viên gạch và 01 đoạn tuýp sắt, cơ quan điều tra truy tìm nhưng không được nên không đặt vấn đề xem xét.

Ngoài ra buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Bởi những nhận định trên

TOÀ QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Đ phạm tội phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 104; Điều 33; Điều 45, Điều 47, Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm h, Điều 48; điều 69, điều 74 BLHS; tuyên phạt:

- Nguyễn Đình Đ 22 tháng tù (hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2017.

Áp dụng điều 42 BLHS; Điều 584, 585, 586, 587, 590, 468 Bộ luật dân sự tuyên:

Buộc Nguyễn Đình Đ phải bồi thường cho anh Đinh Văn C, tổng chi phí bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là **31. 612.800** đồng (ba mươi một triệu sáu trăm mười hai ngàn tám trăm đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và anh Đinh Văn C có đơn yêu cầu thi hành án, ngoài số tiền phải thi hành nêu trên, Nguyễn Đình Đ còn phải trả lãi đôi với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án có hiệu lực thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật TTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về thu, miễn, giảm thu

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm và **1.580.600** đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người bị hại, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo về phần quyền lợi của mình trong vụ án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TATP
- VKS
- CA huyện
- Chi cục THADS
- Các DS
- UBND xã C
- Lưu HS

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Quang